

VÀI NHẬN XÉT

VỀ TÌNH HÌNH GIẢNG DẠY VỀ CHÂU ÂU VÀ EU TẠI VIỆT NAM (các trường đại học ở Hà Nội)

TSKH. LƯƠNG VĂN KẾ
Đại học Quốc gia Hà Nội

I. TÌNH HÌNH GIẢNG DẠY HIỆN NAY VỀ CHÂU ÂU VÀ EU TẠI CÁC ĐẠI HỌC VIỆT NAM (HÀ NỘI)

Ở đây có thể phân loại việc giảng dạy về châu Âu và EU thành mấy kiểu như sau:

1. Châu Âu với tư cách một môn học hay một phần của môn học

Có thể nói, ngoại trừ bộ môn Châu Âu học thuộc khoa Quốc tế học, trường ĐHKHXH&NV- ĐHQG HN ra, về cơ bản châu Âu chỉ được giảng dạy với tư cách một phần nhỏ, hay phần rất nhỏ trong một môn học chung nào đó. Trên cấp độ *châu Âu* hay *phương Tây*, kiến thức giảng dạy trong trường đại học thường thiên về *khoa học nhân văn truyền thống* như: triết học phương Tây, văn học phương Tây (bao gồm cả Bắc Mỹ, đối lập với văn học Nga). Trong *phase* thứ hai của việc giảng dạy về châu Âu, thì châu Âu (bây giờ là EU) lại được giảng dạy chủ yếu như là một phần của môn *khoa học xã hội* như: luật học (vd. luật hiến pháp tư sản, luật quốc tế ở các khoa luật học), xã hội học, quan hệ quốc tế, và gần đây nhất trong các *khoa kinh tế học* của các trường đại học trong cả nước. Đây là thành quả của quá trình đổi mới trên lĩnh vực đào tạo đại học kể

từ khi EU chính thức có tên như ngày nay (1995) và Việt Nam tăng tốc quá trình đổi mới đất nước và hội nhập quốc tế trong bối cảnh toàn cầu hoá.

Điều đáng lưu ý là trong hai giai đoạn châu Âu dưới góc nhìn khoa học nhân văn và dưới góc nhìn khoa học xã hội, thời lượng dành cho châu Âu hết sức khác nhau. Xin điểm qua một số ngành học ở bậc đại học tiêu biểu:

Khoa Lịch sử (ĐHQG HN):

Phần về châu Âu được thể hiện trong hai khối kiến thức: Khối cơ sở: Lịch sử thế giới, 4 môn nhỏ với 13 đơn vị học trình (đvht); Khối chuyên ngành lịch sử thế giới: 16 đvht, trong đó phần về châu Á chiếm chủ yếu, về châu Âu chỉ có một môn học *Đặc điểm của cách mạng tư sản Âu-Mỹ thế kỷ XVI-XIX* với 2 đvht. Như vậy châu Âu chỉ chiếm một dung lượng nhỏ.

Khoa Văn học (ĐHQG HN):

Phần *Văn học châu Âu* có dung lượng khá cao: 24 đvht, trong đó phần kiến thức cơ sở của ngành là 16 đvht và phần chuyên ngành (văn học nước ngoài) gồm 8 đvht. Có thể nói, chỉ xét riêng về lượng, văn học châu Âu thực sự đã là một trọng điểm kiến thức

của ngành văn học, vượt cả dung lượng toàn khoá của chuyên ngành Châu Âu học tại khoa Quốc tế học. Có thể nói khoa Văn học thực sự có một số chuyên gia về văn học châu Âu.

Khoa triết học (ĐHQG HN):

Châu Âu là cái nôi lớn của khoa học hiện đại, đặc biệt là triết học, do vậy ngành triết học đã dành cho triết học châu Âu một dung lượng lớn nhất: 29 đvht, bằng gần 1/3 tổng lượng thời gian của ngành học. Đáng lưu ý ở đây là khoa Triết học đã cung cấp cho sinh viên một khối kiến thức hết sức quan trọng về triết học châu Âu, như: Lịch sử triết học Hy Lạp, La mã cổ đại (3), Lịch sử triết học Tây Âu trung cổ cận đại (5), Lịch sử triết học cổ điển Đức (4), Triết học Mác-Lênin (6, gồm cả tác phẩm kinh điển), Trào lưu triết học phương Tây hiện đại (3).¹

Tóm lại, châu Âu đã chiếm một tỉ trọng to lớn trong các ngành đào tạo *khoa học nhân văn truyền thống* ở đại học Việt Nam. Các môn học này đã cung cấp cho sinh viên kiến thức chuyên sâu về châu Âu trong khuôn khổ của chuyên ngành cổ điển. Tuy nhiên, châu Âu hiện ra ở đây không phải với tư cách của một đơn vị địa - chính trị (geopolitical unit) hay địa - kinh tế, nghĩa là châu Âu vẫn chỉ là một khái niệm không gian địa lý (geographical unit), chứ không phải là EU như ngày nay người ta hiểu. Còn vị trí của châu Âu (EU) trong các khoa học

xã hội ở Việt Nam ngày nay như thế nào? Mặc dù EU đã trở thành một thực thể kinh tế chính trị to lớn trên thế giới và có ảnh hưởng lớn đối với Việt Nam, nhưng mối quan tâm về nó trong các ngành khoa học xã hội hiện đại ở Việt Nam xem ra chưa tương xứng.

Trong đào tạo luật học:

Ở khoa *Luật học* - ĐHQG HN, may mắn là châu Âu với nghĩa EU được dành hẳn cho một môn học mang tên Tổ chức và pháp luật của Liên minh Châu Âu trong chuyên ngành *Luật quốc tế*. Nhưng dung lượng cho nó chỉ vền vền 2 đvht, trong khi đó ai cũng biết rằng có đến trên 80 nghìn trang văn kiện liên quan đến kinh tế, pháp luật và chính trị châu Âu. Tuy nhiên nếu tính cả nội dung liên quan đến EU trong các môn học về Tòa án quốc tế, Luật kinh tế quốc tế... thì dung lượng có tăng thêm chút ít. Ở ngành *Luật kinh doanh* thuộc ĐHQG HN, không có môn nào dành riêng cho châu Âu nữa, mà châu Âu chỉ còn được thể hiện trong các môn như Công pháp quốc tế, Tư pháp quốc tế, Kinh tế học quốc tế và Luật kinh tế quốc tế.

Trong các khoa Kinh tế học tình hình giảng dạy về châu Âu (EU) sơ bộ như sau:

Đặc điểm đầu tiên, khác với các ngành nhân văn, trong các môn kinh tế, *châu Âu chỉ chủ yếu được hiểu là EU* với tư cách một tổ chức kinh tế khu vực, trong đó EU được nhìn nhận theo ba khía cạnh: *Một mặt*, EU là một hình thức liên kết kinh tế của châu Âu, khác biệt với các liên kết kinh tế khu vực khác như AFTA, MECOSUR hay gần đây là AU. *Mặt khác*, EU với tư cách một hệ thống kinh tế tư

¹ Mọi số liệu dẫn ra ở đây đều rút ra từ: Đại học Quốc gia Hà Nội: Chương trình đào tạo đại học. Hà Nội, 2004.

bản hiện đại, là chủ thể của các luật lệ về thương mại và kinh doanh mà các đối tác khác, trong đó có Việt Nam cần quan tâm tìm hiểu. Cuối cùng, EU như là một đối tác kinh tế quan trọng của Việt Nam. Theo hướng này, ngành đào tạo ngoại thương chú trọng đặc biệt đến các luật lệ, kỹ thuật thương mại, thanh toán quốc tế, hải quan, thuế, tiền tệ, tiêu chuẩn chất lượng hàng hoá của EU. Đồng thời cũng có những chuyên đề về quan hệ thương mại Việt Nam – EU. Trên bình diện chuyên ngành, các nội dung khác ngoài kinh tế của EU ít được quan tâm, do vậy không có môn học riêng về EU. Xin dẫn một vài tài liệu giáo trình về kinh tế quốc tế ở Việt Nam trong đó có đề cập đến EU:

Khoa Kinh tế và Kinh doanh quốc tế của Đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội, chuyên ngành Kinh tế quốc tế, có môn học và giáo trình *Kinh tế quốc tế* khá đồ sộ (520 trang khổ A4), được dành cho 8 đvht (120 tiết học). Môn này được học vào các năm thứ 3, 4. Nhưng EU không được trình bày trong một chương riêng, mà chỉ được đề cập đến như một mục nhỏ trong chương 11 – Liên kết kinh tế quốc tế. Theo một số giảng viên của bộ môn này, thời lượng dành cho EU chỉ là một vài tiết, không đáng kể.

Khoa Kinh tế của Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQG HN) có ngành *Kinh tế đối ngoại*. EU được đề cập đến trong hai nhóm môn học: Là một phần nhỏ trong các môn: Thương mại quốc tế (3), Luật kinh tế quốc tế (4), Đầu tư quốc tế (3), Tài chính quốc tế (3); Ở ngành *Quản trị kinh doanh* EU chỉ còn

được đề cập chung trong một môn duy nhất là Kinh tế học quốc tế (4). Tình hình ở Đại học Ngoại thương và Đại học Thương mại Hà Nội cũng tương tự: EU chỉ được đề cập đến trong môn Kinh tế quốc tế (4). Đáng lưu ý là nội dung môn học Kinh tế quốc tế này hầu như đều khá thống nhất với giáo trình Kinh tế quốc tế của Đại học Kinh tế quốc dân. Ngoài ra, ở *khoa Kinh tế ĐHQG HN* (chuyên ngành Kinh tế đối ngoại) có một môn học riêng mang tên Ngoại thương của các nước EU (2), trong đó đề cập đến quan hệ thương mại Việt Nam - EU. Nghĩa là, dù EU với tư cách môn học riêng hay một phần của môn học chung về kinh tế quốc tế, thì sự quan tâm dành cho nó cũng hết sức ít ỏi.

Châu Âu và EU trong đào tạo quốc tế học (bao gồm quan hệ quốc tế và khu vực học/Châu Âu học):

Học viện Quan hệ quốc tế (HVQHQT) là cơ sở nghiên cứu và đào tạo đầu ngành của Việt Nam về quan hệ quốc tế, trong đó có giảng dạy về châu Âu (EU). Tuy nhiên, vì các chuyên ngành của HVQHQT chỉ chủ yếu tập trung vào tình hình quan hệ quốc tế và chính sách đối ngoại, trong khi EU cho đến ngày nay vấn đề đó vẫn căn bản do các quốc gia thành viên quyết định, cho nên EU được đề cập không đáng kể. Môn học về Kinh tế quốc tế chỉ được xem là một mục nhỏ trong tổng thể môn học về kinh tế quốc tế. Tuy nhiên, ở HVQHQT cũng như ở khoa Quốc tế học của ĐHQG HN, EU là một trong những phần quan trọng được đề cập đến trong một môn học riêng gọi là “Các tổ chức quốc tế”

(2 đvht). Để hiểu là nội dung về EU do vậy cũng hết sức sơ lược.

Gần đây một vài trường đại học dân lập cũng đã thành lập khoa Quan hệ quốc tế và đưa nội dung về châu Âu và EU vào giảng dạy, ví dụ Đại học dân lập Đông Đô, Đại học Hồng Bàng ở Tp. Hồ Chí Minh, nhưng tình hình cũng không có gì khác hơn.

2. Châu Âu/EU học với tư cách một chuyên ngành đào tạo

Khoa Quốc tế học thuộc Trường ĐHKHXH&NV - ĐHQG HN chắc chắn là cơ sở đào tạo về châu Âu và EU quan trọng nhất hiện nay xét trên góc độ đào tạo về nghiên cứu quốc tế. Cho nên việc thành lập khoa Quốc tế học (QTH) được xem là một bước ngoặt to lớn. Khoa QTH được thành lập chính thức năm 1995 (tiền thân từ ngành Quốc tế học của khoa Lịch sử, năm 1993). Nội dung đào tạo về châu Âu và EU đã tiến triển và hoàn chỉnh từng bước. Từ năm 1995 cho đến năm 2000, do chưa có sự phân ngành rõ rệt, nên châu Âu và EU được gói trong các môn học như: Các tổ chức quốc tế (2 đvht), Khu vực học (9-12 đvht), Kinh tế EU. Thậm chí đã từng có một hợp đồng biên soạn giáo trình Khu vực học (bao gồm một số khu vực và nước lớn, trong đó có EU) được triển khai, nhưng không đi đến kết thúc vì có sự thay đổi hướng đào tạo và nội dung đào tạo mạnh mẽ trong khoa Quốc tế học từ năm 2000 đến nay.

Sau một quá trình điều chỉnh về tính chất nghề nghiệp và nội dung đào tạo của ngành Quốc tế học, cuối năm 2003 (tức cách đây

nửa năm) đã ra đời một chương trình đào tạo mới của Khoa trong khuôn khổ chương trình đào tạo chung của ĐHQG HN. Đặc điểm quan trọng nhất ở đây là sự phân ngành. Ngành Quốc tế học có ba chuyên ngành là: Quan hệ quốc tế, Châu Âu học và Châu Mỹ học. Nghĩa là trong tương lai sinh viên có thể được nhận bằng cử nhân về Châu Âu học. Vấn đề cơ bản trên phương diện học thuật là *Thế nào là Châu Âu học?* Còn trên phương diện thị trường lao động, vấn đề cơ bản lại là: *Sinh viên được học cái gì phục vụ cho nghề nghiệp tương lai liên quan đến châu Âu?* Hai góc nhìn này không phải bao giờ cũng gặp nhau. Tính phức tạp còn là ở chỗ, Châu Âu học với tư cách một ngành học độc lập sẽ khác xa so với Châu Âu học trong khuôn khổ của ngành Quốc tế học hiện nay.

Tuy dung lượng giảng dạy về châu Âu không lớn, chỉ có $22/210 = 11\%$ tổng thời lượng, nhưng nếu nhìn vào cơ cấu môn học *chuyên ban* bước đầu vẫn thể hiện tính chất liên ngành (interdiscipline) và tính hợp lý chấp nhận được. Đây chính là đóng góp quan trọng và là bộ khung chương trình cho một ngành Châu Âu học độc lập trong tương lai. Cơ cấu các môn học bao gồm:

- Nhập môn châu Âu học (2 đvht);
- Lịch sử và văn hoá châu Âu (2);
- Các hệ thống chính trị châu Âu (EU) (2);
- Chính sách đối ngoại của EU và các nước thành viên (2);
- Kinh tế châu Âu (EU) (2);
- Các nước lớn ở châu Âu (10) bao gồm: Đức (2), Anh (2), Pháp (2), Italia (2), Nga (2);

- Các chuyên đề (chọn 2/6 chuyên đề, mỗi chuyên đề 1 đvht), bao gồm:

- + Bản sắc văn hoá châu Âu;
- + Ảnh hưởng của văn hoá châu Âu đối với phương Đông và Việt Nam,
- + Ảnh hưởng của hệ thống chính trị châu Âu đối với Việt Nam;
- + Vấn đề di cư ở châu Âu;
- + Chủ nghĩa dân tộc và hội nhập ở châu Âu;
- + Mô hình liên kết châu Âu và kinh nghiệm cho ASEAN.

Ngoài ra không thể không kể đến ngoại ngữ (một trong 3 ngôn ngữ châu Âu quan trọng được học là Anh, Pháp, Nga). Môn ngoại ngữ đã chiếm tới $61/210$ đvht = 29%. Tuy nhiên, việc lựa chọn ngoại ngữ để học là hạn chế, vì một số ngôn ngữ châu Âu quan trọng như tiếng Đức, Tây Ban Nha, Italia không được dạy do nhiều bó buộc về nhân sự và chuyên môn. Tuy số giờ học ngoại ngữ cao như vậy, nhưng kết quả thể hiện qua trình độ của sinh viên năm cuối nhìn chung vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu trong học tập và của công việc trong tương lai, mặc dù sinh viên khoa Quốc tế học được đánh giá là có trình độ ngoại ngữ châu Âu tốt nhất trong Trường Đại học KHXH&NV.

Cuối cùng là vấn đề đội ngũ giảng viên. Giống như các chuyên ban Quan hệ quốc tế và Châu Mỹ học, các giảng viên về Châu Âu học thuộc khoa Quốc tế học đều đến từ những ngành chuyên môn khác. Đây là qui luật tất yếu đối với các ngành khoa học và đào tạo mới thành lập. Việc đảm nhiệm các

môn học là do các cán bộ thuộc Khoa và một số cán bộ của Viện Nghiên cứu Châu Âu.

Trong điều kiện chương trình đào tạo được điều chỉnh liên tục, cán bộ vừa thiếu vừa chưa phù hợp hoàn toàn với chuyên môn, các giảng viên cũng đã cố gắng hết mình để có thể đảm đương được các nhiệm vụ chuyên môn: soạn bài giảng và giảng dạy. Tuy vậy, các môn học có bài giảng được soạn chính thức và ổn định còn ít. Do vậy việc biên soạn các tập bài giảng cơ bản cho các môn học về châu Âu, đặc biệt là về EU phải là một nhiệm vụ trọng tâm trong 3- 5 năm tới của chuyên ngành Châu Âu học.

Thực trạng việc giảng dạy về châu Âu và EU đang ở bước đầu như vậy nên các chương trình hợp tác quốc tế như *Chương trình Nghiên cứu Châu Âu (ESPV)* do EU tài trợ và *Chương trình đối thoại Kinh tế thị trường xã hội (Social Market Economy)* do Viện quốc tế Konrad-Adenauer của CHLB Đức tài trợ cho khoa Quốc tế học vừa qua rất được hoan nghênh. Chương trình Nghiên cứu Châu Âu tại Việt Nam đã có những đóng góp quan trọng không những đối với công việc nghiên cứu, mà còn đối với đào tạo Châu Âu học ở khoa Quốc tế học. Đó là: *Thứ nhất*, nó thúc đẩy mối quan tâm của người Việt Nam về châu Âu nói chung và EU nói riêng; *Thứ hai*, tạo điều kiện thu thập tài liệu và thông tin về châu Âu và EU thông qua trung tâm tư liệu với khối lượng sách rất phong phú và cập nhật; *Thứ ba*, tạo điều kiện cho giao lưu và trao đổi học thuật quốc tế giữa cán bộ và sinh viên Việt Nam

với các chuyên gia về châu Âu đến từ châu Âu thông qua các seminar, các tour nghiên cứu chuyên đề tại châu Âu, bài giảng của các chuyên gia, hội thảo khoa học v.v...

II. NHỮNG BƯỚC ĐI VÀ GIẢI PHÁP CẦN THIẾT CHO MỘT NGÀNH CHÂU ÂU HỌC VÀ PHỔ CẬP CHÂU ÂU HỌC Ở ĐẠI HỌC VIỆT NAM

Các trường đại học Việt Nam, trước hết là các ban lãnh đạo và các chuyên gia về châu Âu cần phải chủ động hoạch định một chương trình phát triển mạnh mẽ ngành học mới mẻ và hết sức quan trọng này. Mặt khác, với tiềm lực tri thức và vật chất to lớn của mình, EU cần hỗ trợ một cách mạnh mẽ và thiết thực hơn nữa cho chương trình đào tạo Châu Âu học ở Việt Nam. Nếu chương trình ESPV kết thúc vào cuối năm 2004 này, EU nên cùng với phía Việt Nam (ví dụ, ĐHQG Hà Nội, khoa Quốc tế học và Viện Nghiên cứu Châu Âu) hợp tác để đưa ra một chương trình thúc đẩy đào tạo Châu Âu học hay EU học tại Việt Nam. Bởi vì lợi ích trước mắt cũng như lâu dài của một việc đầu tư như thế, ai cũng đều nhìn thấy rõ. Sau đây là một vài phác họa về ngành Châu Âu học ở ĐHQG HN trong tương lai gần và các biện pháp thực hiện:

Giai đoạn I (2004 – 2006):

Chính thức thiết lập bộ môn Châu Âu học độc lập, ổn định chương trình đào tạo bậc cử nhân chuyên ngành Châu Âu học *trong khuôn khổ ngành Quốc tế học*, trong đó nhiệm vụ trọng tâm là xây dựng đội ngũ cán bộ (khoảng 5-7 giảng viên), biên soạn xong

bài giảng chính thức cho khoảng 2/3 số môn học. Đồng thời cần chuẩn bị biên soạn chương trình đào tạo bậc thạc sĩ về Châu Âu học để có thể chiêu sinh từ năm 2006. Đề nghị EU hỗ trợ chuyên gia tư vấn và tài chính cho biên soạn chương trình đào tạo Châu Âu học ở Việt Nam như Ford-Foundation đang giúp khoa Quốc tế học soạn chương trình đào tạo về Hoa Kỳ học. Cần đưa vào giảng dạy ở một số khoa nghiên cứu quốc tế (kể cả các khoa kinh tế học) một vài ngôn ngữ châu Âu quan trọng khác là tiếng Đức (nước đầu tàu về kinh tế châu Âu/EU), tiếng Tây Ban Nha và tiếng Italia.

Giai đoạn II (2007-2010):

Coi đào tạo cao học (thạc sĩ) về Châu Âu học là trọng tâm, giảm dần số lượng tuyển sinh bậc đại học. Việc đào tạo thạc sĩ Châu Âu học nên theo phương pháp *Sandwich* kết hợp học tập trong nước với học tập ở châu Âu (EU), giữa giáo sư Việt Nam và giáo sư của EU, thông qua nguồn tài chính của Chính phủ Việt Nam và sự hỗ trợ của các nước EU hoặc EC. Biên soạn bài giảng một số môn cơ bản của chương trình cao học. Đề nghị EU hoặc các quỹ phi chính phủ của các nước EU hỗ trợ tài chính để dịch hoặc xuất bản các bộ tài liệu trên. Đưa ngành Châu Âu học phổ cập thành một ngành tùy chọn cho một số trường khoa học xã hội, bên cạnh các ngành đào tạo chính khác (mô hình đào tạo đại học nâng cao của Đức là một kinh nghiệm tốt, trong đó sinh viên đại học nâng cao/Magister được lựa chọn một ngành chính + một ngành chính,

hoặc một ngành chính + 2 ngành phụ, ví dụ: Lịch sử + Châu Âu học + Triết học).

Giai đoạn III (2010 trở đi):

Xây dựng Châu Âu học thành một chuyên ngành độc lập. Về mặt hành chính, bộ môn này có thể nằm trong khoa/ hay trường Quốc tế học, nhưng nội dung đào tạo là đi thẳng vào các vấn đề châu Âu/EU, trên cả hai nhóm môn học (cơ sở và chuyên ngành), tức là phải chiếm tỉ trọng lớn nhất trong tổng thời lượng của khoá đào tạo đại học và cao học.

Mặt khác, trên qui mô toàn ngành đại học, việc giảng dạy về châu Âu và EU phải được tăng cường cả về nội dung và thời gian học tập, trước hết là ở các ngành khoa học xã hội (Luật học, Kinh tế học, Chính trị học, Quan hệ quốc tế). Nên có ít nhất một môn học với thời lượng cao (3-4 đvht) về châu Âu và EU. Phải biên soạn và xuất bản một số tập bài giảng hay sách giáo khoa về châu Âu và EU, trước hết là về (1) Địa lý nhân văn châu Âu, (2) Lịch sử châu Âu, (3) Văn hoá châu Âu, (4) Kinh tế châu Âu/EU làm tài liệu cho các môn học trên ở các trường đại học. Tiếp theo sẽ biên soạn sách tham khảo phổ thông về các khu vực của châu Âu: (1) Khu vực Tây Âu, (2) Khu vực Bắc Âu, (3) Khu vực Trung Âu, (4) Khu vực Đông Âu/Nga, (5) Khu vực Nam Âu (xin chú thích rằng Trung Quốc đã hoàn thành các bộ sách cơ bản này từ cuối những năm 80 của thế kỷ trước). Song song với việc đó là biên soạn các tập sách về từng quốc gia châu Âu, trước hết là các nước lớn (5/8 cường quốc thế giới) là

Đức, Anh, Pháp, Italia, Nga. Chỉ với những tài liệu phong phú như trên mới thực hiện được chủ trương phổ cập hoá kiến thức đại học về châu Âu ở Việt Nam.

III. KẾT LUẬN

- Việc đào tạo về Châu Âu học hiện nay, trong đó có trọng tâm là EU đã bước đầu định hình, nhưng chưa tương xứng với vị thế của châu Âu và EU trên thế giới, cũng như với quan hệ đa dạng, phong phú, và lâu đời giữa châu Âu và Việt Nam.

- Nội dung và chương trình đào tạo tuy đã có nhiều nỗ lực để cải tiến và hoàn thiện, nhưng vẫn chưa thật rõ nét, định hướng nghề nghiệp của đào tạo chưa thật phù hợp với thị trường lao động hiện nay và tương lai, hơn nữa lại có sự mất cân đối ở mức độ nhất định.

- Đội ngũ chuyên gia về châu Âu ở các trường đại học mới bước đầu hình thành, còn rất mỏng và chưa chuyên sâu, do vậy cần có kế hoạch đào tạo chuyên sâu và tập hợp được đội ngũ giảng viên tốt cho Châu Âu/EU học, trong đó cần sự kết hợp khăng khít trước hết giữa các trường đại học và Viện Nghiên cứu Châu Âu.

- Để tiến kịp với nhu cầu của thời đại hội nhập quốc tế và toàn cầu hoá, cần thực hiện một số bước đi với nỗ lực cao nhất từ phía các trường đại học Việt Nam và cần sự hỗ trợ hữu hiệu thiết thực và khẩn thiết của các tổ chức và quốc gia châu Âu. Chỉ có như vậy Châu Âu và EU học mới thực sự có chỗ đứng xứng đáng trong nền giáo dục đại học Việt Nam hiện đại.